

**BẢN TIN TUẦN**

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi  
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

**(Tuần 04: 26/01/2026 đến 01/02/2026)**

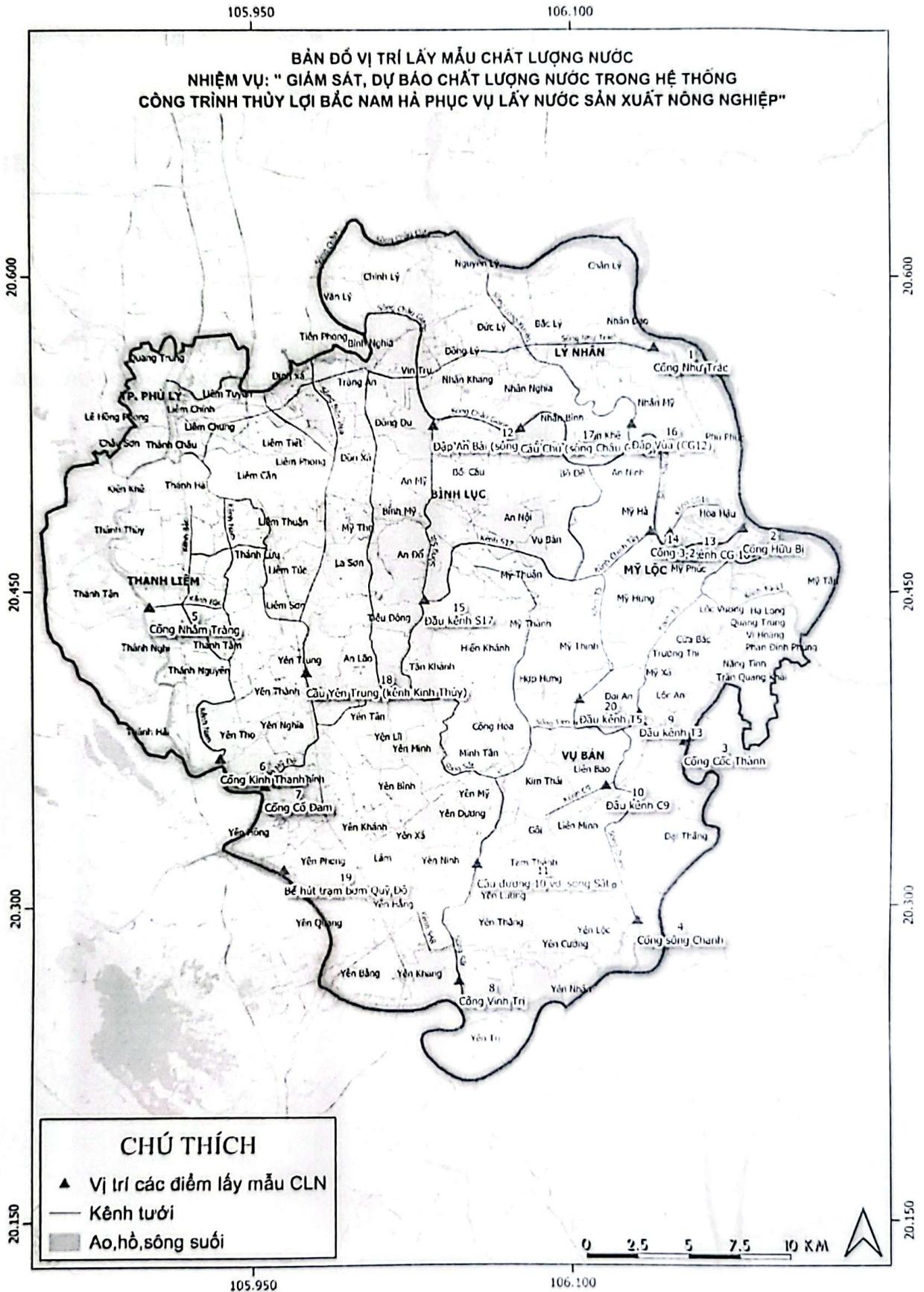
**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 19/01 đến ngày  
25/01/2026**

**1. Vị trí giám sát**

<b>TT</b>	<b>Tên vị trí lấy mẫu</b>	<b>Nguồn/Sông</b>	<b>Lý do xác định vị trí lấy mẫu</b>
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

# BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2026



## 2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 26/01/2026 – 01/02/2026 không thực hiện giám sát

## 3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

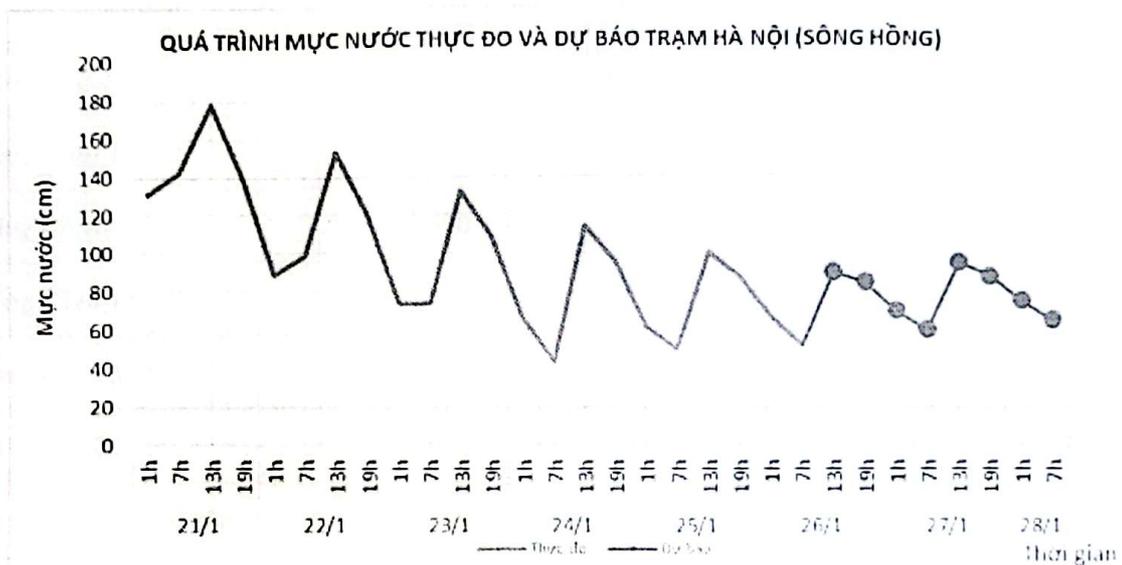
## II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 26/01/2026 đến ngày 01/02/2026

### 1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại hệ thống Bắc Nam Hà trong tuần tới có mưa nhẹ.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Dự báo mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01	31/01	01/02	
Cổng Như Trác	6,226	6,223	6,221	6,219	6,218	6,218	6,217	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,572	6,427	6,353	6,315	6,294	6,278	6,266	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,258	6,263	6,263	6,263	6,263	6,263	6,263	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,664	5,673	5,678	5,681	5,683	5,684	5,685	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,556	6,583	6,589	6,593	6,595	6,596	6,597	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	7,480	7,509	7,379	7,236	7,090	6,944	6,796	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,970	6,095	6,166	6,211	6,237	6,252	6,261	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,445	5,454	5,458	5,460	5,462	5,463	5,464	≥ 5
Đầu kênh T3	6,020	6,008	6,000	5,996	5,995	5,996	5,998	≥ 5
Đầu kênh C9	6,030	5,996	5,961	5,952	5,975	6,020	6,077	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,414	5,551	5,609	5,647	5,696	5,765	5,849	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,118	6,087	6,051	6,015	5,983	5,958	5,945	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cổng 3-2	6,441	6,437	6,416	6,389	6,363	6,338	6,315	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,629	6,612	6,593	6,570	6,545	6,518	6,489	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,213	6,178	6,148	6,121	6,094	6,068	6,044	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,235	6,498	6,669	6,777	6,839	6,875	6,897	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quý Độ	5,672	5,678	5,690	5,705	5,720	5,733	5,744	≥ 5
Đầu kênh T5	6,186	6,202	6,203	6,202	6,201	6,202	6,202	≥ 5

NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01	31/01	01/02
Cổng Như Trác	1,779	1,786	1,790	1,792	1,794	1,795	1,796
Cổng Hữu Bị	2,296	4,412	5,427	5,894	6,140	6,293	6,400
Cổng Cốc Thành	9,007	9,275	9,351	9,391	9,417	9,438	9,454
Cổng sông Chanh	8,963	9,082	9,140	9,180	9,210	9,234	9,254
Cổng Nhâm Tràng	2,595	2,552	2,546	2,543	2,541	2,539	2,538
Cổng Kinh Thanh	2,684	2,430	2,464	2,509	2,552	2,593	2,633
Cổng Cỏ Đam	3,726	3,559	3,474	3,420	3,388	3,369	3,358
Cổng Vĩnh Trị	7,310	7,362	7,375	7,379	7,382	7,383	7,383
Đầu kênh T3	3,583	5,070	5,925	6,480	6,887	7,204	7,458
Đầu kênh C9	2,422	2,517	2,614	2,651	2,621	2,549	2,456
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,527	3,313	3,253	3,234	3,188	3,099	2,979
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,265	2,365	2,474	2,582	2,680	2,760	2,815
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,587	1,632	1,745	1,917	2,112	2,307	2,495
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,208	1,245	1,288	1,350	1,433	1,527	1,629
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,069	2,171	2,263	2,352	2,438	2,523	2,603
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,752	1,313	1,039	0,868	0,772	0,715	0,680
Bể hút trạm bơm Quý Độ	2,935	3,481	4,326	5,129	5,803	6,352	6,797
Đầu kênh T5	7,192	8,195	8,527	8,705	8,827	8,920	8,993

BOD <sub>5</sub>								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01	31/01	01/02	
Cống Như Trác	13,479	13,532	13,559	13,577	13,589	13,598	13,604	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,721	10,707	12,172	12,873	13,265	13,525	13,721	≤ 6
Cống Cốc Thành	11,362	11,426	11,458	11,481	11,499	11,513	11,524	≤ 6
Cống sông Chanh	13,935	13,898	13,880	13,871	13,867	13,867	13,867	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	10,256	10,099	10,075	10,065	10,057	10,050	10,045	≤ 6
Cống Kinh Thanh	9,451	8,449	8,488	8,575	8,658	8,735	8,809	≤ 6
Cống Cỏ Đam	14,132	13,518	13,191	12,979	12,853	12,780	12,735	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	15,912	15,897	15,887	15,879	15,874	15,870	15,863	≤ 6
Đầu kênh T3	11,172	11,909	12,403	12,771	13,057	13,284	13,464	≤ 6
Đầu kênh C9	11,311	11,676	12,022	12,102	11,910	11,558	11,138	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	14,912	14,217	13,977	13,813	13,493	12,982	12,350	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10,797	11,227	11,685	12,131	12,527	12,835	13,042	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cống 3-2	7,852	8,031	8,355	8,761	9,179	9,581	9,961	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	6,376	6,592	6,830	7,117	7,444	7,796	8,162	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,988	10,453	10,873	11,270	11,653	12,022	12,369	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	7,628	6,051	5,037	4,396	4,033	3,819	3,687	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	13,268	13,523	13,814	14,053	14,254	14,427	14,577	≤ 6
Đầu kênh T5	11,249	11,520	11,667	11,774	11,856	11,921	11,973	≤ 6

NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01	31/01	01/02
Cổng Như Trác	0,266	0,268	0,268	0,269	0,269	0,269	0,270
Cổng Hữu Bị	0,277	0,289	0,298	0,305	0,312	0,318	0,324
Cổng Cốc Thành	0,179	0,168	0,167	0,166	0,166	0,166	0,167
Cổng sông Chanh	0,191	0,186	0,185	0,184	0,184	0,183	0,183
Cổng Nhâm Tràng	0,106	0,096	0,093	0,092	0,091	0,090	0,090
Cổng Kinh Thanh	1,266	1,105	0,992	0,878	0,762	0,644	0,525
Cổng Cỏ Đam	0,169	0,129	0,114	0,105	0,100	0,097	0,095
Cổng Vĩnh Trị	0,173	0,160	0,156	0,154	0,153	0,152	0,151
Đầu kênh T3	0,474	0,443	0,432	0,431	0,434	0,437	0,441
Đầu kênh C9	0,632	0,666	0,698	0,704	0,690	0,666	0,640
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,856	0,826	0,816	0,803	0,772	0,728	0,678
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,593	0,632	0,674	0,714	0,749	0,777	0,797
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cổng 3-2	0,393	0,415	0,440	0,464	0,487	0,509	0,529
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,297	0,316	0,337	0,360	0,385	0,411	0,437
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,537	0,575	0,610	0,645	0,679	0,712	0,743
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,206	0,153	0,122	0,102	0,091	0,085	0,081
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,525	0,544	0,543	0,538	0,534	0,532	0,531
Đầu kênh T5	0,275	0,237	0,229	0,228	0,228	0,229	0,230

### **III. Các đề xuất, kiến nghị**

#### **1. Nhận xét**

Vụ Đông Xuân 2025 - 2026 chịu tác động của hiện tượng ENSO ở trạng thái trung tính, nhưng thực tế thời tiết lại đang có những diễn biến không theo dự đoán. Dù cũng có đợt rét sớm vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 nhưng suốt tháng 12 trời lại nắng ấm. Theo dự báo, các đợt không khí lạnh mạnh, rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện tập trung quanh tiết Đại Hàn (ngày 20/1 dương lịch tức ngày 21/12 âm lịch) và tháng 2.

Khung thời vụ được ngành Nông nghiệp tỉnh Ninh Bình xây dựng cho các địa phương thực hiện:

Trà Xuân muộn (chiếm 98% diện tích): Mạ dợt và mạ dày xúc, gieo từ ngày 22-31/1/2026, cấy từ ngày 8/2 khi mạ đạt 4-5 lá. Mạ nền, mạ khay, gieo tập trung từ 2-8/2/2026, cấy từ 12/2 khi mạ đạt 2,5-3 lá.

Gieo sạ, tập trung từ ngày 8-15/2/2026, phần dẫu hoàn thành toàn bộ diện tích gieo cấy xong trước ngày 25/2/2026.

#### **2. Dự báo chung**

Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 4/2026 có xu hướng giảm do mực nước sông tăng khi ngày 29/01 các thủy điện tuyến trên sẽ xả nước đợt 2 phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2025-2026.

#### **3. Đề xuất**

Chất lượng nguồn nước cấp cho hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà tại các trạm bơm đầu mối còn tương đối tốt. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm nước của hệ thống là do nước thải trực tiếp từ các khu đô thị, dân cư tập trung xả trực tiếp xuống hệ thống kênh tưới, tiêu mà không được xử lý rồi tập trung về các trạm bơm tiêu như Quán Chuột, Kênh Gia, Nhân Hoà vv.... Cần thiết phải tiến hành điều tra chi tiết hơn các nguồn xả thải không phép và có chế tài nghiêm cấm xả thải vào hệ thống thủy lợi.

Vị trí ảnh hưởng nước thải khu công nghiệp Bảo Minh là Đầu kênh C9 (khảo sát từ 2018 đến nay), chỉ tiêu Độ dẫn điện tại vị trí này thường xuyên ở mức trên 1000  $\mu\text{S}/\text{m}$ . Cần có chế độ giám sát thường xuyên và liên tục tại vị trí này để phòng ngừa sự cố môi trường có thể xảy ra. 

*Nơi nhận:*

TRUNG TÂM QH&ĐT TNN QUỐC GIA

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Ninh Bình;